**1. Về tác giả La Quán Trung:**

Ông tên thật là La Bản (羅本), chữ là Quán Trung, lại có hiệu là "Hồ Hải tản nhân" (湖海散人), có thể là người Thái Nguyên (còn có thuyết cho rằng ông là người Lư Lăng, Tiền Đường, Đông Nguyên. v. v...). Ông sinh vào cuối đời Nguyên, mất vào đầu đời Minh, ước chừng vào khoảng năm 1330 đến năm 1400 giữa thời thống trị của nhà Nguyên Thuận Đế và Minh Thái Tổ. Có thuyết còn nói rõ ông sinh năm 1328 và mất năm 1398.

Ông rất có tài văn chương, rất giỏi về từ khúc, câu đối, lại viết cả các loại kịch, nhưng nổi tiếng nhất là về tiểu thuyết. Ông là tác giả của cuốn tiểu thuyết Tam quốc diễn nghĩa và còn có thuyết cho rằng: La Quán Trung cũng là một người tham gia soạn và chỉnh biên tác phẩm Thủy hử, đó là hai cuốn tiểu thuyết trong Tứ đại danh tác – bốn tác phẩm nổi tiếng nhất trong văn học cổ điển Trung Hoa. Nhiều sử gia văn học không chắc chắn rằng hai người này là một, hay là tên Thi Nại Am được dùng làm bút danh của Thủy hử vì tác giả không muốn bị dính líu vào việc chống chính phủ như trong tác phẩm này. Ông là người đóng góp xuất sắc cho trường phái tiểu thuyết lịch sử đời Minh-Thanh.

La Quán Trung xuất thân từ một gia đình quý tộc. Tuổi thanh niên ông nuôi chí phò vua giúp nước; song lúc đó, triều đình nhà Nguyên đang suy tàn, ông bỏ đi phiêu lãng nên có biệt hiệu là Hồ Hải tản nhân. Ông là một trong những người "có chí mưu đồ sự nghiệp bá vương". Tiếc rằng tình hình tường tận thế nào nay không thể biết rõ được.

La Quán Trung tương truyền từng tham gia cuộc khởi nghĩa chống nhà Nguyên của Trương Sĩ Thành. Sau khi Trương Sĩ Thành thất bại, Minh Thái Tổ lên ngôi, thống nhất Trung Hoa, ông lui về quy ẩn, sưu tầm và biên soạn tiểu thuyết dã sử.

**2. Tóm tắt tác phẩm Tam quốc diễn nghĩa:**

**a) Nhà Đông Hán suy yếu:**

Truyện lấy bối cảnh vào thời kỳ suy vi của nhà Hán khi mà những hoàng đế cuối cùng của triều đại này quá tin dùng giới hoạn quan mà gạt bỏ những bề tôi trung trực. Triều chính ngày càng bê tha, hư nát, khiến kinh tế khủng hoảng và đời sống người dân trở nên cơ cực. Đến đời Hán Linh Đế, loạn giặc Khăn Vàng nổ ra do Trương Giác, một người đã học được nhiều ma thuật và bùa phép chữa bệnh, cầm đầu. Sau đó là cuộc hội ngộ giữa ba nhân vật Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi, cả ba người đều muốn dẹp loạn yên dân nên đã kết nghĩa huynh đệ với nhau ở vườn đào.

Hà Tiến chỉ huy các quan đại thần đi trấn áp chẳng mấy chốc dập tắt được cuộc khởi nghĩa Khăn Vàng. Nhờ là anh rể vua, ông được nhậm chức đại tướng quân của triều đình. Sau khi Hán Linh Đế mất, Hà Tiến lập con trưởng của vua là Hán Thiếu Đế lên kế vị. Lúc đó ông có mâu thuẫn với bọn hoạn quan Thập thường thị nên muốn trừ bỏ bọn chúng. Thủ hạ của Hà Tiến là Viên Thiệu khuyên ông kêu gọi quân các trấn trên cả nước vào Lạc Dương diệt hoạn quan, Tiến nghe theo ngay. Khi mà mưu đồ diệt hoạn quan của Hà Tiến chưa thành thì ông lại mắc mưu của đám hoạn quan, bị chúng lừa vào cung Trường Lạc và giết chết. Ngay sau đó các đại thần do Viên Thiệu, Tào Tháo cầm đầu đem quân vào cung giết sạch đám hoạn quan này.

Trong số các quan lại nhận lệnh Hà Tiến để vào kinh diệt hoạn quan có Đổng Trác là thứ sử Tây Lương. Đổng Trác nhân cơ hội cả Hà Tiến và đám hoạn quan đều đã chết, liền vào Lạc Dương làm loạn triều đình. Ông ta phế truất Hán Thiếu Đế và lập Trần Lưu Vương lên làm hoàng đế, rồi tự phong mình làm tướng quốc, thâu tóm triều chính. Chỉ mỗi thứ sử Tinh Châu Đinh Nguyên là dám phản đối sự lộng quyền của Trác, nhưng Trác không thể hại được ông do Đinh Nguyên có người con nuôi là Lã Bố rất dũng mãnh, hộ vệ. Tuy nhiên, Đổng Trác dùng kế mua chuộc Lã Bố, sai Lý Túc đem tặng cho Lã Bố vàng bạc và con ngựa Xích Thố của mình. Lã Bố nổi lòng tham, làm phản giết Đinh Nguyên ngay trong đêm hôm đó để quay sang quy phục Đổng Trác.

**b) Cái chết của Đổng Trác và sự nổi dậy của Lý Thôi-Quách Dĩ**

Hành vi tàn bạo, lộng quyền của Đổng Trác khiến các chư hầu vô cùng phẫn nộ, họ hội quân với Viên Thiệu để cùng diệt Đổng Trác. Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi cũng đi theo liên quân diệt gian tặc. Lã Bố thường xuyên được Đổng Trác sai đi trấn áp, từng một mình giao chiến với cả ba anh em Lưu Bị, nhưng liên tục thất bại. Sau nhiều chiến thắng liên tiếp, liên quân Viên Thiệu tiến thẳng đến Lạc Dương. Đổng Trác hoảng sợ, liền bắt vua Hán dời đô về Trường An lánh nạn.

Trong thời kì Đổng Trác nắm quyền, vẫn còn nhiều trung thần như Vương Doãn luôn tìm cách diệt trừ Trác. Một lần, Vương Doãn đã sử dụng liên hoàn kế, ban đầu hứa gả con gái Điêu Thuyền cho Lã Bố, nhưng sau đó lại dâng cho Đổng Trác, khiến Lã Bố tức giận chất vấn Vương Doãn. Vương Doãn nói thác rằng Trác muốn giữ Điêu Thuyền trước để chọn ngày tốt mà gả lại cho Bố, nhưng sau đó Bố thấy Trác ăn ngủ với Điêu Thuyền như vợ chồng thì vô cùng tức giận. Có lần Lã Bố nhân lúc Đổng Trác đang cùng vua Hán bàn chính sự, lén tới đình Phượng Nghi để gặp Điêu Thuyền. Điêu Thuyền nghe lời Vương Doãn, đã nói khích vài câu để ly gián Đổng Trác với Lã Bố. Khi Đổng Trác về điện, thấy Lã Bố đang ôm Điêu Thuyền, nổi giận ném long kích vào Lã Bố nhưng ông đã may mắn tránh được. Từ đó, Lã Bố hận thù Đổng Trác, Vương Doãn thấy vậy liền nói khích ông nhiều hơn, khiến Lã Bố càng quyết tâm giết Đổng Trác để trả thù. Cả hai đã bày mưu lừa Đổng Trác vào kinh thành để rồi đích thân Lã Bố vác họa kích lao đến đâm chết ông.

Không lâu sau khi Đổng Trác bị giết chết, các thuộc hạ của hắn là Lý Thôi và Quách Dĩ cùng nhau nổi dậy làm loạn, báo thù cho chủ sau khi bọn chúng không được Vương Doãn xá tội. Lã Bố chống cự không nổi bèn bỏ thành mà chạy. Chẳng bao lâu sau, bọn Thôi, Dĩ chiếm được Trường An, giết được Vương Doãn, rồi nắm vua Hiến Đế thay Đổng Trác. Vua Hán không chịu nổi sự quản thúc của chúng, bèn liên kết với chư hầu ở Tây Lương là Mã Đằng, Hàn Toại, âm mưu đem quân vào Trường An tiêu diệt bọn Lý Thôi, nhưng thất bại nặng nề. Cả hai may mắn chạy thoát nạn.

**c) Liên minh chư hầu tan rã:**

Trong lúc đó, các chư hầu trong liên quân chống Đổng Trác như Tào Tháo và Viên Thiệu lại lục đục với nhau. Tôn Kiên, cha của Tôn Sách và Tôn Quyền, lợi dụng lúc lộn xộn, đã lấy được ngọc tỷ truyền quốc rồi bỏ trốn về Giang Đông. Viên Thiệu nghi ngờ, lệnh cho thái thú Lưu Biểu ở Kinh Châu đem quân đánh úp Tôn Kiên để đòi lại ngọc tỉ. Từ đó Tôn Kiên hận thù Lưu Biểu, không lâu sau dẫn quân đánh Kinh Châu báo thù nhưng bị Lưu Biểu đánh bại, bản thân ông cũng bị tử trận. Con của Tôn Kiên là Tôn Sách phải đem ngọc tỷ cùng các tướng dưới trướng bỏ Giang Đông, chạy sang Hoài Nam nương nhờ Viên Thuật. Lúc đó liên quân chống Đổng Trác đã bị tan rã, các chư hầu quay về địa phương của mình và bắt đầu giao chiến với nhau. Nhiều anh hùng như Tào Tháo và Lưu Bị, mặc dù chưa chính thức được ban tước và quân, cũng bắt đầu xây dựng lực lượng riêng.

Viên Thiệu lúc mới khởi sự địa bàn rất nhỏ. Có lúc lương thực cạn kiệt, Thiệu phải mượn lương của chư hầu Hàn Phức ở Ký Châu. Mưu sĩ Phùng Kỷ liền bày mưu cho Viên Thiệu một mặt dụ Công Tôn Toản cùng Thiệu đánh Ký Châu, mặt khác báo tin này cho Hàn Phức. Hàn Phức hoảng sợ, lại hèn nhát. Sau khi nghe lời dụ của Viên Thiệu, Hàn Phức liền dâng Ký Châu cho Thiệu nhằm bảo vệ Ký Châu khỏi sự xâm phạm của Công Tôn Toản. Nhờ đó, Viên Thiệu lấy được Ký Châu mà không tốn binh lực. Công Tôn Toản biết mình bị Viên Thiệu lừa gạt, lập tức cất quân báo thù, kết quả là thảm bại. Từ đó cả Viên Thiệu và Công Tôn Toản bắt đầu nảy sinh hận thù và liên tục đánh nhau.

Tào Tháo cho đón cha mình từ quê nhà tới căn cứ của mình, có đi qua nghỉ đêm ở Từ Châu. Thứ sử Từ Châu là Đào Khiêm lệnh cho bộ tướng Trương Khải tiếp tục hộ tống ông ta về chỗ Tào Tháo. Nhưng Trương Khải thấy cha Tào Tháo mang nhiều vàng bạc của cải nên nổi lòng tham, đã giết ông ta trong đêm để cướp sạch. Tào Tháo nghe tin thì vô cùng tức giận, đem đại quân đánh Từ Châu báo thù. Quân đội của Đào Khiêm yếu thế, phải liên thủ với Lưu Bị lúc đó đang theo Công Tôn Toản, mới đẩy lui được quân Tào. Sau đó, Đào Khiêm ốm chết, Lưu Bị thay Đào Khiêm cai quản Từ Châu.

Sau khi bị Lý Thôi và Quách Dĩ đánh bại, Lã Bố tạm thời chạy trốn, phiêu bạt qua nhiều nơi và nương tựa các chư hầu khác nhau. Sau này, Lã Bố thấy Tào Tháo lơi lỏng phòng bị, nên đã tập hợp quân đội cùng các thuộc hạ như Cao Thuận, Trương Liêu, Tang Bá đánh chiếm địa bàn Duyện Châu. Lã Bố cũng thu phục được mưu sĩ Trần Cung, người vốn muốn theo Tào Tháo nhưng bất mãn trước việc ông ta tàn sát dân Từ Châu khi đánh Đào Khiêm. Với tài túc trí đa mưu, Trần Cung giúp Lã Bố thắng Tào Tháo nhiều trận, thậm chí suýt bắt sống được ông. Tuy nhiên, Lã Bố sau đó đã trúng kế của Tào Tháo nên thất bại trong việc giữ địa bàn, cùng đường đành phải nương nhờ anh em Lưu Bị ở Từ Châu, nhưng phải tạm đóng quân ở quận Tiểu Bái. Tận dụng sự lơ là của Trương Phi khi được Lưu Bị giao việc giữ Từ Châu, Lã Bố bất ngờ đánh úp Từ Châu. Để chuộc lỗi với Lưu Bị, Lã Bố vẫn cho ông ta đóng quân ở Tiểu Bái, nói thác là chỉ muốn thay Trương Phi giữ Từ Châu. Khi Viên Thuật vây đánh căn cứ Tiểu Bái của Lưu Bị, Lã Bố đã bắn kích viên môn cứu ông, buộc Viên Thuật phải giải vây rút về. Tuy nhiên, Lã Bố sau đó lại trở mặt đánh Lưu Bị và chiếm được Tiểu Bái. Lưu Bị phải dẫn quân về hàng Tào Tháo làm thế lực của Tào Tháo càng trở nên lớn mạnh.

**d) Viên thuật xưng đế:**

Lúc này ở Hoài Nam, Tôn Sách không muốn ở với Viên Thuật nữa, cùng Trương Chiêu và các thuộc hạ thân tín ra sức tự lập. Tôn Sách lấy cớ đi đánh chư hầu nguy hiểm là Lưu Do để bảo vệ gia quyến, đồng thời để ngọc tỷ lại làm tin. Viên Thuật chấp thuận. Sau khi đánh bại được Lưu Do ở Dương châu, Tôn Sách thừa thắng chinh phục Ngô quận và Cối Kê, đánh bại được các chư hầu Nghiêm Bạch Hổ và Vương Lãng. Nhờ đó Sách chính thức làm chủ Giang Đông, li khai với Viên Thuật và gửi thư yêu cầu ông ta trả lại ngọc tỉ. Viên Thuật thấy Tôn Sách làm phản mình thì vô cùng giận dữ, nên không chịu trả ngọc tỉ. Có ngọc tỉ truyền quốc, Viên Thuật đã tự xưng đế không lâu sau đó, dù nhà Hán vẫn còn. Hành động này của Thuật bị Tào Tháo và các chư hầu xem là tội phản nghịch, nên họ đã cùng liên minh với nhau để đánh ông.

Để đối phó với các chư hầu, Viên Thuật muốn liên minh với Lã Bố, thậm chí cho sứ giả đến xin kết nghĩa thông gia. Nhưng Lã Bố đã khước từ yêu cầu này, quyết định đi theo liên minh các chư hầu để thảo phạt Viên Thuật. Viên Thuật thua to nhiều trận liền, lực lượng trở nên suy yếu, đành phải an phận ở Hoài Nam để cố thủ

**e) Tào tháo nắm thiên tử:**

Lúc đó ở Trường An, các đại thần triều đình thấy bọn Thôi, Dĩ chuyên quyền, đã bày mưu với vua Hán để li gián bọn chúng, buộc Lý Thôi và Quách Dĩ nảy sinh mâu thuẫn và trở mặt đánh lẫn nhau. Nhân lúc bọn chúng tiêu diệt nhau, các quần thần bí mật hộ tống thiên tử về Lạc Dương để thoát khỏi bọn chúng. Lý Thôi và Quách Dĩ nghe tin phải giảng hòa rồi đem quân đuổi theo bắt vua lại. Các bộ tướng triều đình như Đổng Thừa, Dương Phụng, Từ Hoảng nhiều lần giúp vua đẩy lui được chúng nhưng binh lực cứ hao hụt dần. Hán Hiến Đế đành triệu Tào Tháo đem quân đến cứu giá, cả Lý Thôi và Quách Dĩ đều bị Tào Tháo đánh bại. Nhờ đó, Tào Tháo nắm được vua Hán, có thể dùng lệnh thiên tử để hiệu triệu chư hầu.

Quyền lực của Tào Tháo mạnh lên sau khi sở hữu được thiên tử. Ông lấy danh nghĩa giúp Lưu Bị, cất quân chinh phạt Lã Bố ở Từ Châu. Lã Bố thua trận liên tiếp, Tiêu Quan, Tiểu Bái và cả Từ Châu đều thất thủ, cuối cùng bị vây khốn ở Hạ Phì, cùng đường đành xin kết nghĩa thông gia với Viên Thuật để được ông ta gửi quân chi viện. Viên Thuật không tin ông, đòi Lã Bố phải đem con gái mình qua trước rồi mới xuất binh. Do bị quân Tào vây chặt thành, kế hoạch này đã thất bại. Lã Bố sau đó bị các thủ hạ làm phản, trói lại nộp cho Tào Tháo và cuối cùng bị xử tử. Tuy lấy được Từ Châu, Tào Tháo đã không trao lại châu này cho Lưu Bị như đã hứa, mà quyết định giữ ông ta ở lại Hứa Xương để dễ bề kiểm soát.

Viên Thuật tuy không cứu Lã Bố, nhưng khi thấy thế lực của Tào Tháo ngày càng lớn mạnh, ông muốn đem ngọc tỷ và ngôi vua sang trao cho anh là Viên Thiệu ở Ký Châu để cùng liên minh chống Tào. Tào Tháo sai Lưu Bị đem quân chặn đánh Viên Thuật ở Từ Châu khi ông ta đang trên đường sang chỗ Viên Thiệu. Quân Viên Thuật thua to phải rút về Hoài Nam. Trên đường rút quân, Viên Thuật thổ huyết qua đời, thế lực của ông bị Tào Tháo và Tôn Sách thôn tính. Tào Tháo cũng tịch thu được ngọc tỷ của Viên Thuật.

Khi Tào Tháo nắm vua Hán, trở nên lộng quyền ngang ngược, khi quân phạm thượng. Hán Hiến Đế không cam chịu thân phận đó, lập tức viết một mật chiếu cho Đổng Thừa, khuyên Thừa trừ giặc. Đổng Thừa lập ra hội Nghĩa trạng, tức là hội chống Tào Tháo. Ít lâu sau có bảy người tham dự, trong đó có Mã Đằng và Lưu Bị. Về sau, Mã Đằng về Tây Lương, Lưu Bị về Từ Châu, Đổng Thừa giận họ nên phát bệnh. Khi chữa bệnh cho Đổng Thừa, thái y Cát Bình phát hiện Thừa muốn diệt Tào Tháo, xin tham gia vào Nghĩa trạng. Nhưng ngay sau đó kế hoạch đã bị bại lộ khi người đầy tớ của Đổng Thừa, do bị chủ trách phạt nên oán giận, bí mật tố giác vụ hội Nghĩa trạng cho Tào Tháo biết. Tào Tháo bèn cho bắt Cát Bình đem tra tấn để lấy lời khai nhưng Cát Bình đã tự sát. Sau một hồi điều tra, vụ việc đã bị phát hiện, và cả năm người bọn Đổng Thừa đều bị Tào Tháo tru di.

Lưu Bị sau khi tiêu diệt Viên Thuật đã không thu quân về Hứa Đô theo lệnh của Tào Tháo mà giết thái thú Từ Châu là Xa Trụ và đóng quân tại đây để ngầm củng cố thế lực, dù chưa chính thức li khai. Tào Tháo nghi ngờ, đã sai người đem quân tới Từ Châu giám sát Lưu Bị, nhưng họ bị ông bức đuổi về Hứa Đô. Biết Lưu Bị nằm trong hội Nghĩa trạng nên ngay sau khi trừ Đổng Thừa, Tào Tháo dẫn quân đánh Từ Châu, Lưu Bị không chống cự nổi phải chạy sang Viên Thiệu, Trương Phi trốn về Nhữ Nam còn Quan Vũ do cùng đường nên phải tạm hàng Tào Tháo. Về sau, Quan Vũ từ chối mọi chiêu dụ của Tào Tháo, tự mình cưỡi ngựa qua năm ải chém sáu tướng để về với Lưu Bị.

**g) Chiến tranh Viên-Tào:**

Viên Thiệu sau khi tiêu diệt được kẻ thù phía bắc của mình là Công Tôn Toản đã trở thành một thế lực quân phiệt hùng mạnh ở Hà Bắc mà ngay cả Tào Tháo cũng phải e ngại. Do đó Lưu Bị sau khi li khai Tào Tháo ban đầu đã quyết định sang Ký Châu với Viên Thiệu để cùng đánh Tào, song do nhận thấy Viên Thiệu không có khả năng bình định thiên hạ nên ông đành bỏ đi. Và trong chiến dịch quân sự đánh Viên Thiệu, Tào Tháo với chiến thuật "lấy ít địch nhiều" cùng tài mưu lược của mình, đã giành được thắng lợi ban đầu ở trận Bạch Mã - Diên Tân và chiến thắng quyết định của Tào Tháo là tại trận Quan Độ. Nỗ lực báo thù của Viên Thiệu sau đó đã bị phá sản hoàn toàn khi ông lại để thua tiếp một trận đánh lớn khác với Tào Tháo ở Thương Đình nên từ đó sức khỏe bắt đầu suy sụp, lực lượng cũng trở nên kiệt quệ.

Sau khi Viên Thiệu qua đời, do Thiệu bỏ con trưởng Viên Đàm để lập con út Viên Thượng lên kế vị, các con của ông đã nảy sinh mâu thuẫn rồi dấy binh đánh lẫn nhau. Tào Tháo thừa cơ hội anh em họ Viên cắn xé lẫn nhau, đem quân chiếm được cả bốn châu Hà Bắc, buộc tàn dư họ Viên phải chạy sang Liêu Đông. Tào Tháo bèn mượn tay thái thú Liêu Đông là Công Tôn Khang để giết hai anh em Viên Thượng và Viên Hy, một người con thứ khác của Viên Thiệu. Thất bại của Viên Thiệu đã đặt cơ sở cho Tào Tháo củng cố quyền lực tuyệt

**h) Lưu Bị kháng Tào:**

Cũng trong thời gian này, Lưu Bị lập được căn cứ mới ở Nhữ Nam để chống Tào Tháo, hai nghĩa đệ của ông ta là Quan Vũ và Trương Phi cũng tìm đường theo về. Ban đầu Lưu Bị tự đem quân đi tấn công Tào Tháo nhưng bị thất bại nặng nề, bèn tới Kinh Châu nương nhờ Lưu Biểu là một người anh họ xa của mình cho lánh nạn. Lưu Bị được Lưu Biểu cho đóng quân ở quận Tân Dã để đề phòng Tào Tháo, tại đó ông đã thu phục được mưu sĩ Từ Thứ. Từ Thứ với tài mưu lược của mình, ông đã giúp Lưu Bị thắng quân Tào nhiều trận. Nhưng Tào Tháo lập mưu bắt mẹ của Từ Thứ, buộc Từ Thứ phải theo mình. Trước khi buộc phải rời bỏ Lưu Bị, Từ Thứ tiến cử Gia Cát Lượng với Lưu Bị. Sau ba lần đến thăm lều cỏ của Gia Cát Lượng, Lưu Bị đã chiêu mộ được ông ta làm mưu sĩ. Hai lần đầu tiên, Gia Cát Lượng lấy cớ đi có việc để từ chối gặp khách. Chỉ có lần cuối cùng vì cảm kích bởi sự chân thành và kiên trì của Lưu Bị mà Gia Cát Lượng mới quyết định theo phò tá.

Không lâu sau Lưu Biểu mất, để lại di chúc trao Kinh Châu cho con trưởng là Lưu Kỳ. Nội bộ Kinh Châu bắt đầu lục đục khi bộ tướng của Lưu Biểu là Sái Mạo đưa con thứ Lưu Tông lên làm chúa rồi định giết Lưu Kỳ để trừ họa, nhưng Lưu Kỳ đã chủ động trốn về Giang Hạ. Tào Tháo biết tin Kinh Châu đang có biến loạn, lập tức cho quân đi chiếm Tân Dã. Lưu Bị nhận thấy binh mã ở Tân Dã không đủ khả năng chống Tào nên muốn tạm rút lui. Do được lòng dân chúng thành Tân Dã nên trước viễn cảnh bị quân Tào xâm chiếm, toàn bộ dân trong thành một lòng xin đi theo Lưu Bị. Lưu Bị đành đưa dân Tân Dã về thành Tương Dương của Lưu Tông, tại đây Lưu Bị bị từ chối không cho vào thành. Không còn cách nào khác ông phải tiếp tục nam tiến xuống Giang Hạ (江夏), là thành của Lưu Kỳ, do bị Sái Mạo hãm hại nên bỏ trốn đến đây. Ở Giang Hạ, Lưu Bị cuối cùng cũng tạm có được một chỗ dung thân để chống lại cuộc tấn công dữ dội của Tào Tháo. Tào Tháo sai người đưa thư tới Tương Dương chiêu hàng Lưu Tông. Lưu Tông đồng ý, dẫn tùy tùng về Hứa Đô đầu hàng, chủ động nộp hết chín quận Kinh Châu cho Tào Tháo.

**i) Trận Xích Bích:**

Còn ở Giang Đông, Tôn Quyền vừa mới lên nắm quyền sau cái chết bất ngờ của người anh Tôn Sách. Sau khi chiếm Kinh Châu mà không tốn binh lực, Tào Tháo tiếp tục huy động đại quân sang phía đông nam, chuẩn bị chinh phạt Tôn Quyền. Tháo ban đầu cho người sang Giang Đông dụ hàng, tuy nhiên Gia Cát Lượng đã tự mình đến quận Sài Tang (柴桑) và thuyết phục được Tôn Quyền hợp tác với Lưu Bị để kháng Tào. Các bề tôi của Tôn Quyền chia thành hai phe là chủ hàng và chủ chiến. Đứng đầu phe chủ hàng là Trương Chiêu, đứng đầu phe chủ chiến là Chu Du. Tôn Quyền nghe theo Chu Du, quyết liên minh với Lưu Bị để đánh Tào Tháo. Mùa đông năm 208, Tào Tháo dẫn đại quân hơn tám mươi vạn người tiến xuống Giang Đông tiêu diệt Tôn Quyền để thống nhất Trung Hoa. Biết quân Tào không giỏi thủy chiến, Chu Du và Gia Cát Lượng đã lệnh cho mưu sĩ Bàng Thống đến trá hàng, dụ Tào Tháo cho nối các thuyền chiến lại với nhau để dễ bày binh bố trận. Chu Du tận dụng cơ hội này để dùng hỏa công kháng Tào, đã dẫn đến thất bại thảm hại nhất của Tào Tháo tại trận Xích Bích.

**k) Thế chân vạc hình thành:**

Sau khi thua trận Xích Bích, lực lượng của Tào Tháo về cơ bản không còn trội hơn so với Lưu Bị và Tôn Quyền như trước nữa. Thế chân vạc dần hình thành từ đây.

Do trước đó đã chiếm được Kinh Châu, Tào Tháo đã giao ba quận lớn của châu này là Nam Quận, Tương Dương và Hợp Phì lần lượt cho Tào Nhân, Hạ Hầu Đôn và Trương Liêu coi giữ. Liên minh Tôn-Lưu thừa thắng trận Xích Bích, cùng nhau xâu xé những vùng đất này, nhưng Lưu Bị đã chiếm ưu thế nhờ tài mưu lược của Gia Cát Lượng. Chu Du dẫn quân đánh Nam Quận, đánh bại được Tào Nhân nhưng Nam Quận đã bị tướng của Lưu Bị là Triệu Vân chiếm mất trước đó, và Tương Dương sau đó cũng bị Quan Vũ thừa cơ chiếm trước. Trong khi đó, Tôn Quyền dẫn quân đánh trận Hợp Phì thì bị Trương Liêu đánh bại.

Để lấy Kinh Châu mà không phải cất quân, Chu Du chỉ cho Lưu Bị "mượn Kinh Châu" và khi Lưu Kỳ (con trưởng Lưu Biểu) chết thì phải trả, do Lưu Kỳ trên danh nghĩa vẫn đang kế thừa Lưu Biểu ở Kinh Châu. Tuy nhiên, Lưu Kỳ mất sớm, Chu Du lại sai Lỗ Túc đến đòi. Một lần nữa Gia Cát Lượng lại dùng mưu mẹo để trì hoãn vấn đề này khi nói rằng muốn mượn Kinh Châu cho đến khi Lưu Bị đánh chiếm được đất Tây Xuyên của Lưu Chương, nếu không sẽ không có chỗ dung thân. Vì thế Chu Du rất tức giận và thề sẽ tìm kế trả đũa Gia Cát Lượng.

Với ý định loại trừ Lưu Bị, Chu Du bày mưu cho Tôn Quyền gả em gái mình cho Lưu Bị. Sau đó, Lưu Bị mắc mưu sang Sài Tang để làm lễ cưới. Tuy nhiên, Tôn Quyền rất nghe lời mẹ mình là Ngô Quốc Thái Phu Nhân; bà này rất quý Lưu Bị và không cho ai hãm hại Lưu Bị. Cũng do tài mưu lược của Gia Cát Lượng mà Lưu Bị cuối cùng đã quay về Giang Hạ cùng với người vợ mới. Chu Du liền dùng cách khác đánh Kinh Châu khi chủ động sửa soạn binh mã rồi mượn tiếng đánh Tây Xuyên giúp Lưu Bị nhưng thực ra là muốn chiếm Kinh Châu để Lưu Bị chủ quan không phòng bị, nhưng mưu kế này cuối cùng vẫn thất bại bởi những kế sách đúng đắn của Gia Cát Lượng. Thất vọng, Chu Du buồn bã về Sài Tang rồi quá uất ức mà qua đời.

Tào Tháo sau khi nam chinh thất bại đã tiêu diệt luôn hai chư hầu Hàn Toại, Mã Đằng và đánh bại con Mã Đằng là Mã Siêu ở Tây Lương, trước khi bình định Trương Lỗ ở Hán Trung, nhưng vẫn không thể thống nhất Trung Hoa. Về sau Mã Siêu quay lại đánh Tào Tháo ở trận Ký Thành để báo thù nhưng vẫn thất bại nặng nề, phải liều chết phá vây để chạy thoát. Siêu bỏ chạy, ban đầu phiêu bạt qua Trương Lỗ, sau này do nghe lời dụ hàng của Lưu Bị mà Mã Siêu mới về theo Lưu Bị

Lưu Bị cũng dẫn quân Tây chinh đánh Lưu Chương, chiếm được Thành Đô (Ích Châu). Tuy nhiên đó là một cuộc chiến không mấy dễ dàng vì dù thắng trận nhưng quân đội Lưu Bị chịu nhiều tổn thất, đặc biệt cái chết trong đám loạn tiễn của mưu sĩ Bàng Thống ở gò Lạc Phượng. Một thời gian sau Lưu Bị nhận ra cơ hội chinh phục Trung Nguyên đã đến, liền sai tướng Hoàng Trung đánh vào đất Hán Trung của Tào Tháo, giết được tướng Tào là Hạ Hầu Uyên. Tào Tháo tức giận đem quân đến báo thù nhưng lại thất bại nặng nề phải rút về Nghiệp Thành. Sau chiến thắng này, Lưu Bị lên ngôi Hán Trung vương.

**l) Ba nước cùng xưng đế:**

Tình trạng giằng co giữa ba thế lực vẫn bế tắc cho đến khi Tào Tháo chết vào năm 220, có lẽ do bị u não. Năm đó, con trưởng của Tào Tháo là Tào Phi ép phế Hiến Đế và lập ra nhà Ngụy. Đáp lại, Lưu Bị tự xưng đế Thục Hán (để chứng tỏ vẫn mang dòng máu quý tộc nhà Hán nhưng đặt đô tại Thành Đô Thục). Trước khi lên ngôi, Lưu Bị cũng tập trung diệt trừ Lưu Phong và Mạnh Đạt vì trước đó họ đã không cứu Quan Vũ. Lưu Phong bị giết nhưng Mạnh Đạt thì chạy thoát và đầu hàng Tào Phi.

Lúc này, Tôn Quyền lại ngả về phía Ngụy. Ông chịu để Tào Phi phong vương nước Ngô. Tôn Quyền làm việc này nhằm tập trung lực lượng chống Thục do Lưu Bị đã quyết tâm đông tiến đánh Ngô. Vì báo thù cho Quan Vũ, Tiên chủ Lưu Bị khởi binh phạt Ngô, cất 75 vạn đại quân tiến về phía đông đến Di Lăng. Ban đầu, quân Thục thắng liên tiếp nhiều trận, quân Ngô bại liên tục. Trong quá trình giao tranh, do thời tiết oi bức, Lưu Bị cho toàn quân hạ trại trong rừng để tránh nắng. Đô đốc Lục Tốn (陆逊) phía Ngô đã thừa cơ đó, ngay trong đêm dùng hỏa công thiêu cháy khu rừng nơi quân Thục hạ trại, khiến Lưu Bị đại bại trong trận Di Lăng, tướng sĩ chết vô số kể. Lục Tốn ban đầu định thừa thắng tấn công về phía nước Thục, nhưng sau khi phát hiện kế dụ địch của Gia Cát Lượng đã ngưng không tiếp tục dấn sâu về phía tây. Vì tin vào quyết tâm đánh Thục của Lục Tốn, Tào Phi phát động một cuộc xâm lược vào nước Ngô vì cho rằng quân Ngô vẫn còn ở ngoài địa phận. Cuộc tấn công này đã bị đè bẹp bởi sự kháng cự quyết liệt của quân Ngô cùng với bệnh dịch bùng phát bên phía quân Ngụy. Những chiến thắng liên tiếp trước Thục và Ngụy đã giúp thanh thế của Đông Ngô ngày càng lớn mạnh, tạo điều kiện để Tôn Quyền quyết định xưng đế.

Trong lúc đó tại nước Thục, Lưu Bị sau khi thua trận Di Lăng đã quá u uất mà qua đời, để lại con trai Lưu Thiện còn nhỏ dại. Trương Phi đã chết trước đó nên Lưu Bị đành phó thác Lưu Thiện cho Gia Cát Lượng chăm sóc. Nắm bắt cơ hội này, Tào Phi gắng mua chuộc một số lực lượng, trong đó có Tôn Quyền và các bộ tộc thiểu số để tấn công nước Thục. Một sứ giả của Thục thuyết phục được Tôn Quyền lui quân, nhưng Gia Cát Lượng vẫn phải lo xử lý quân của các bộ tộc thiểu số.

Một trong những mưu lược tài ba của Gia Cát Lượng trong thời gian này là tiến hành chiến dịch thu phục Mạnh Hoạch, thủ lĩnh bộ tộc người Man (蛮族). Gia Cát Lượng đã bảy lần bắt sống Mạnh Hoạch trong các cuộc trấn áp bộ tộc này, nhưng lần nào cũng cho thả ông ra nguyên vẹn. Mạnh Hoạch vì cảm động bởi mưu trí và lòng nhân từ của Gia Cát Lượng nên sau đó đã thề mãi mãi gắn bó với nhà Thục.

Trong lúc này, Tào Phi cũng bất ngờ lâm bệnh mà chết, các vua Ngụy về sau dần mất thực quyền vào tay họ Tư Mã. Gia Cát Lượng do đó liền nhìn về phía bắc. Tuy nhiên, bản thân ông cũng không còn sống được bao lâu nữa. Chiến thắng đáng kể cuối cùng của ông trong chiến dịch chống lại quân Ngụy có lẽ là chiêu hàng được Khương Duy về phía mình. Khương Duy trước đó là một tướng bên Ngụy, có tài năng quân sự. Sau sáu lần xuất quân ra Kỳ Sơn, Gia Cát Lượng dù đánh thắng nhiều trận nhưng với quá nhiều khó khăn về tiếp tế lương thảo và tướng Ngụy là Tư Mã Ý chủ trương cố thủ không giao chiến, ông không thể đạt mục tiêu là đánh chiếm Trường An.

Đến khi Gia Cát Lượng mất, vua Thục Lưu Thiện lúc ấy làm theo lời dặn dò của ông, lần lượt cho Tưởng Uyển và Phí Y nhiếp chính. Sau khi cả hai người này qua đời, Khương Duy trở thành đại tướng quân thống lĩnh binh mã, tiếp tục các cuộc Bắc phạt với nước Ngụy, nhưng không giành được kết quả nào đáng kể.

Ở nước Ngô, sau khi Tôn Quyền qua đời, các vua còn lại của Đông Ngô là Tôn Lượng, Tôn Hưu và Tôn Hạo đều chỉ là những kẻ bất tài khiến triều chính rối ren. Nước Ngô suy yếu từ đó.

**m) Nhà Tây Tấn thống nhất Trung Hoa:**

Khi cuộc chiến kéo dài nhiều năm giữa Ngụy và Thục đang diễn ra thì phía triều đình nhà Ngụy liên tục đổi ngôi. Nhà họ Tào ngày một yếu thế. Họ Tư Mã ở nước Ngụy liên tục lớn mạnh. Sau khi Tư Mã Ý mất, các con của ông là Tư Mã Sư và Tư Mã Chiêu lần lượt thay nhau nắm quyền chính. Nhận thấy nước Thục suy yếu, Tư Mã Chiêu đem quân diệt Thục, bắt được Lưu Thiện. Tuy nhiên, Khương Duy tiếp tục tiến hành chiến dịch của Gia Cát Lượng chống lại Tào Ngụy, ngay cả sau khi Lưu Thiện đầu hàng. Khương Duy bày mưu kích động xung đột giữa hai tướng lớn phía Ngụy là Chung Hội và Đặng Ngải. Kế sách này đã tiến rất sát đến thành công, cho đến khi một tướng Ngụy trung thành là Hồ Liệt phao tin ra ngoài. Thật không may, bệnh tim của Khương Duy bộc phát ngay giữa trận đánh cuối cùng. Ông liền dùng kiếm tự vẫn, đánh dấu sự kháng cự cuối cùng của nhà Thục Hán.

Sau khi Tư Mã Chiêu qua đời, con trai ông và là cháu của đại thần Tư Mã Ý là Tư Mã Viêm kế nghiệp. Cuối cùng, vào thời Tào Hoán, Tư Mã Viêm bắt Tào Hoán nhường ngôi giống như Tào Phi đã từng ép phế Hán Hiến Đế, trở thành vua Tấn Vũ Đế, sáng lập ra nhà Tấn.

Vua cuối cùng của Đông Ngô là Tôn Hạo (孙皓) đến năm 280 cũng bị quân đội của Tấn Vũ Đế đánh bại. Cả ba vua cuối cùng của ba nước là Tào Hoán, Lưu Thiện và Tôn Hạo đều được triều đình nhà Tấn cho sống cho đến tận cuối đời. Và thế là thời đại Tam Quốc cuối cùng cũng đã chấm dứt sau gần một thế kỷ đầy xung đột.

**3. Tiểu thuyết Minh Thanh:**

**a) Các tiểu thuyết ra đời:**

Ðây là lúc văn học dân chủ và tiến bộ trỗi dậy mạnh mẽ, phản ánh những yêu cầu và khát vọng của nhân dân, đặc biệt tầng lớp thị dân. Văn học chính thống suy tàn theo cùng chế độ phong kiến. Dần dần, hí khúc – tức ca vũ kịch dân tộc và tiểu thuyết phát triển mạnh mẽ đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân, đặc biệt thị dân đông đảo

Từ đời Minh văn học Trung Quốc nói chung và văn xuôi Trung Quốc nói riêng phát triển rực rỡ với nhiều thể loại tiểu thuyết:

– Tiểu thuyết chương hồi gồm nhiều đề tài phong phú

– Tiểu thuyết lịch sử (giảng sử) hoặc tiểu thuyết anh hùng

– Tiểu thuyết hiệp nghĩa (hiệp khách, kiếm khách, võ hiệp) còn gọi truyện anh hùng giai nhâ

– Tiểu thuyết thế tình (xã hội) còn gọi truyện tài tử giai nhâ

– Tiểu thuyết tiên quái thần quỷ.

…

Ðáng kể nhất là tiểu thuyết chương hồi, tuy không được coi là chính thống nhưng đạt được thành tựu tiêu biểu cho cả giai đoạn này. Tiểu thuyết dù không được giai cấp thống trị coi trọng nhưng đáp ứng nhu cầu nhân dân, đã có hàng vạn tác phẩm lớn nhỏ, phát triển rực rỡ như Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung, Thủy hử của Thi Nại Am, Tây du ký của Ngô Thừa Ân, Kim Bình Mai của Tiếu Tiếu Sinh được nhân dân ưa chuộng và giới trí thức đánh giá cao.

Đời Thanh bước phát triển của tiểu thuyết chương hồi đã tới thời điểm hoàng kim qua hàng loạt danh tác như Chuyện làng Nho (Nho lâm ngoại sử) của Ngô Kính Tử, Hồng Lâu Mộng của Tào Tuyết Cần, Liêu trai chí dị của Bồ Tùng Linh, Tử bất Ngữ của Viên Mai...

**b) Đặc điểm tiêu biểu:**

Tiểu thuyết Minh Thanh là dạng trung gian giữa truyện kể sử thi và tiểu thuyết (hiện đại)

Kết cấu: Theo trình tự tự nhiên (trình tự thời gian), cái gì xảy ra trước kể trước, xảy ra sau kể sau. Không đảo ngược thứ tự như tiểu thuyết hiện đại dựa theo diễn biễn tâm lý nhân vật

Tính cách nhân vật: Ðược thể hiện dần dần qua ngôn ngữ và hành động, không cần sự thuyết minh phân tích của nhà văn

Thủ pháp ước lệ và công thức: được dùng trong miêu tả, lý giải, là thủ pháp miêu tả điển hình của văn cổ – trung đại.

Thực ra, tiểu thuyết Minh và Thanh có sự khác nhau.

Tiểu thuyết Minh phần lớn là sáng tác dân gian được nhà văn bác học viết lại có căn cứ theo sử sách.

Tiểu thuyết Thanh phần lớn là sáng tác cá nhân, không chịu ràng buộc bởi sử sách, gần với tiểu thuyết hiện đại hơn. Tiểu thuyết Thanh có bước tiến rõ rệt về nghệ thuật.

Ta có thể gọi tiểu thuyết Minh là tiểu thuyết anh hùng, còn tiểu thuyết Thanh là tiểu thuyết sinh hoạt (tâm lý xã hội).